

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với vật liệu: Vữa bê tông M250, XM PCB40, đá 1x2, độ sụt 14÷17cm	<p>- Có trạm trộn Bê tông xi măng hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp Bê tông xi măng (Đơn vị cung cấp bê tông xi măng phải có đủ năng lực sản xuất và vận chuyển “ Có trạm trộn BTXM còn thời hạn đăng kiểm, có ít nhất ≥ 3 Xe bồn chở bê tông có đăng ký, đăng kiểm còn thời hạn). Chất lượng bê tông xi măng (đảm bảo độ sụt khi bơm ...). Nếu khoảng cách vận chuyển bê tông từ trạm trộn đến chân công trình lớn, Yêu cầu Nhà thầu đưa biện pháp để đảm bảo được tiến độ cung cấp bê tông và phải đảm bảo độ sụt khi bơm trong điều kiện bất lợi.</p>	Đạt
	<p>Không có trạm trộn hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc có trạm trộn, hợp đồng nguyên tắc nhưng không đảm bảo được tiến độ cung cấp và chất lượng bê tông.</p>	Không đạt
1.2. Đối với các vật tư, vật liệu chính.	<p>- Có bảng liệt kê danh mục vật tư, vật liệu, cấu kiện đưa vào gói thầu: Ghi rõ chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, tính năng và thông số kỹ thuật theo yêu cầu tại chương V của HSMT.</p> <p>- Có thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc với bên cung cấp tất cả các loại vật tư nêu trên đáp ứng yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời cho công trình. Có giấy phép kinh doanh của các đơn vị cung ứng và hóa đơn chứng minh đã từng cung cấp chủng loại vật tư đó.</p>	Đạt
	<p>Không đáp ứng yêu cầu trên</p>	Không đạt
1.3 Yêu cầu về phòng thí nghiệm	<p>Phòng thí nghiệm hợp chuẩn chuyên ngành xây dựng (LAS-XD) được cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật cấp</p> <p>- <i>Nếu của nhà thầu thì cung cấp tài liệu chứng minh và quyết định công nhận các</i></p>	Đạt

	<i>phép thử (Bản sao có công chứng hoặc chứng thực);</i> <i>- Nếu đi thuê thì cung cấp hợp đồng nguyên tắc và tài liệu chứng minh sở hữu của bên cho thuê, quyết định công nhận các phép thử (Bản sao có công chứng hoặc chứng thực).</i>	
	Không đáp ứng các nội dung nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường, chuẩn bị khởi công	<p>Đáp ứng đủ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh: Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, rào chắn, biển báo, giao thông, liên lạc, vệ sinh môi trường, phương án bảo vệ vật tư thiết bị máy móc trước khi sử dụng trong quá trình thi công một cách hợp lý. - Có bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công với đầy đủ các vị trí: Lán trại ban chỉ huy công trường, nhà ở công nhân, WC, kho bãi tập kết máy móc, kho bãi tập kết vật tư, sơ đồ cấp nước, cấp điện đảm bảo hợp lý, khả thi; - Mặt bằng bố trí các công trình tạm phải đảm bảo khả thi và phù hợp hiện trạng, thiết kế của gói thầu. - Các công trình tạm (Lán trại công nhân, ban chỉ huy công trường...) phải có kích thước cụ thể. - Nếu đi thuê lán trại thì phải có hợp đồng nguyên tắc với tổ chức hoặc cá nhân cho thuê 	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt

2.2. Sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý trên công trường	Đáp ứng đủ các yêu cầu sau: - Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý trên công trường hợp lý, khả thi - Thuyết minh rõ trách nhiệm của từng bộ phận: Chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật, Đội trưởng thi công	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2.3. Giải pháp trắc đạc để định vị công trình, tìm cos	Đáp ứng đủ các yêu cầu sau: - Có giải pháp trắc đạc, định vị công trình trong đó thể hiện cách xác định các mốc, tìm trục của các hạng mục công trình; - Giải pháp phải phù hợp với thiết kế	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2.4. Thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công cho các hạng mục công việc	- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công cho từng công việc yêu cầu được đánh giá là hợp lý, khả thi, phù hợp với thiết kế của gói thầu này.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Bản vẽ biện pháp thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
- Thi công các hạng mục	Đáp ứng đủ các yêu cầu sau: - Có đủ số lượng bản vẽ biện pháp thi công theo yêu cầu đối với từng công việc. - Biện pháp thi công được đánh giá là chi tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với gói thầu	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 210 ngày kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 210 ngày.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 210 ngày.	Không đạt

4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công c) Giữa bố trí vật liệu và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).	Đạt
	Đề xuất không đủ 3 nội dung a), b) và c).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành, uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu	- Có cam kết không có từ 02 hợp đồng xây lắp mà Chủ đầu tư kết luận là chậm tiến độ;	Đạt

thông qua việc tham gia dự thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm (2023, 2024, 2025) trở lại đây.	hợp đồng đã ký nhưng không thực hiện hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu; bị lập biên bản hoặc bị phạt do vi phạm hợp đồng; - Nhà thầu không bị nêu tên trên phương tiện thông tin đại chúng về hành vi gian lận trong đấu thầu hoặc không bị cấm đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan có thẩm quyền, chủ đầu tư nào ở bất kỳ địa phương nào.	
	- Không có cam kết hoặc có ≥ 02 hợp đồng xây lắp mà Chủ đầu tư kết luận là chậm tiến độ; hợp đồng đã ký nhưng không thực hiện hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu; bị lập biên bản hoặc bị phạt do vi phạm hợp đồng. - Nhà thầu bị nêu tên trên phương tiện thông tin đại chúng về hành vi gian lận trong đấu thầu hoặc bị cấm đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan có thẩm quyền, chủ đầu tư nào ở bất kỳ địa phương nào.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1, 7.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.